

Số: /QĐ-UBND

Ninh Sơn, ngày tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Nhơn Sơn,
huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 7 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội khóa XIV và Luật QH số 35/2018/QH14 ngày 29/11/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh định hướng quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị

xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1319/QĐ-TTg ngày 10/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quy chuẩn xây dựng Việt Nam QCVN 01:2021/BXD được Bộ Xây dựng ban hành theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 37/2009/QĐ-UBND ngày 19/01/2009 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị và khu dân cư nông thôn tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 48/2020/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận Ban hành Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và quy hoạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận Ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới theo các mức độ (Đạt chuẩn, Nâng cao, Kiểu mẫu) trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 535/QĐ-UBND ngày 04/10/2022 của UBND tỉnh Ninh Thuận Ban hành Bộ tiêu chí và quy định việc đánh giá, trình tự thủ tục, hồ sơ xét công nhận, công bố thôn đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 07/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Ninh Sơn;

Căn cứ Kế hoạch số 4174/KH-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh Ninh Thuận về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Ninh Sơn;

Căn cứ Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 23/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2828/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của UBND huyện Ninh Sơn về việc phê duyệt Đề án phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đến năm 2030.

Căn cứ Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 18/9/2023 của UBND huyện Ninh Sơn về việc phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch chung xây dựng xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận;

Theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 24/11/2023 của Hội đồng nhân dân xã Nhơn Sơn về việc thông qua Đề án Quy hoạch chung xây dựng xã Nhơn Sơn và Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) khu trung tâm xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Thông báo số 1026-TB/HU ngày 14/11/2024 của Huyện ủy Ninh Sơn về kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy họp ngày 15/10/2024.

Căn cứ Thông báo số 971/TB-VPUB ngày 14/6/2024 của Văn phòng HĐND-UBND huyện Ninh Sơn về Kết luận của đồng chí Kiều Tấn Thịnh - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tại cuộc họp góp ý nội dung Đề án quy hoạch chung xây dựng xã Mỹ Sơn và Nhơn Sơn;

Căn cứ Văn bản số 2771/SXD-QLQHKT&NO ngày 09/8/2024 của Sở Xây dựng về việc ý kiến Đề án Quy hoạch chung xây dựng xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND xã Nhơn Sơn tại Tờ trình số 233/TTr-UBND ngày 27/11/2024 và Báo cáo thẩm định số 213/BCTĐ-KTHT ngày 29/11/2024 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề án Quy hoạch chung xây dựng xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận với các nội dung chính như sau:

1. Tên đề án: Quy hoạch chung xây dựng xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

2. Địa điểm lập quy hoạch: Xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

3. Chủ đầu tư: UBND xã Nhơn Sơn.

4. Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Công ty TNHH Kiến Trúc Xây Dựng Thương Mại Việt Cad.

5. Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách nhà nước.

6. Vị trí, phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch:

Toàn bộ diện tích tự nhiên thuộc địa giới hành chính xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn. Tổng diện tích tự nhiên 3.165,49 ha, có ranh giới tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm;
- Phía Tây giáp xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn;
- Phía Nam giáp sông Dinh, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước;
- Phía Bắc giáp xã Phước Trung, huyện Bác Ái.

7. Quan điểm, mục tiêu quy hoạch, tính chất, chức năng của xã:

7.1. Quan điểm, mục tiêu:

- Cụ thể hóa Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Ninh Sơn 5 năm giai đoạn 2021-2025; Cụ thể hóa Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch xây dựng vùng huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Xây dựng định hướng phát triển không gian trên địa bàn xã đến năm 2030 định hướng đến năm 2035. Mục đích nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn, tiến tới thu hẹp khoảng cách với cuộc sống đô thị. Đồng thời phải phù hợp với đặc điểm, tập quán sinh hoạt, sản xuất của dân cư trong khu vực và các tiêu chí về nông thôn mới. Bên cạnh đó, phải đảm bảo giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh quốc phòng, và giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc cùng với việc bảo vệ môi trường sinh thái tự nhiên.

- Đến năm 2025, xã Nhơn Sơn cơ bản đạt tiêu chuẩn xã Nông thôn mới Kiểu mẫu (*theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới*).

- Xây dựng phát triển không gian trên địa bàn xã Nhơn Sơn phù hợp với đặc điểm sinh thái, tập quán sinh hoạt, sản xuất của dân cư trong vùng và đáp ứng được các tiêu chí về nông thôn mới.

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật (*giao thông, cấp điện, cấp nước,...*) xây dựng, cải tạo công trình, chỉnh trang làng xóm, cảnh quan cho toàn khu nông thôn.

- Giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa địa phương. Tạo lập môi trường sống tốt cho con người, giảm thiểu các tác động xấu tới môi trường do các hoạt động sản xuất dịch vụ gây ra.

- Đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất và dịch vụ địa phương xã Nhơn Sơn nhằm ổn định, nâng cao đời sống nhân dân.

- Làm cơ sở để quản lý sử dụng đất có hiệu quả, sử dụng hợp lý đất đai, tài nguyên, và nguồn lực lao động.

7.2. Tính chất, chức năng của xã:

- Là xã nông thôn mới nâng cao, thuộc vùng kinh tế động lực, là một trong những xã trọng điểm trong vùng trọng điểm kinh tế phía Đông Nam của huyện, phân vùng phát triển kinh tế huyện Ninh Sơn, bổ sung một số chức năng của huyện Ninh Sơn như “Nông- lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, năng lượng, thương mại và dịch vụ”.

- Là xã đồng bằng có diện tích và điều kiện tự nhiên thuận lợi phát triển nông nghiệp, gắn với phát triển thương mại, dịch vụ thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp và là vùng phụ cận của thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

8. Quy mô dân số, lao động; các chỉ tiêu về kinh tế - kỹ thuật chủ yếu:

8.1. Quy mô dân số, lao động:

a) Dự báo quy mô dân số:

- Dân số hiện trạng năm 2023: 15.923 người/4.119 hộ.

- Dự báo Quy mô dân số đến năm 2025: 16.503 người/ 4.264 hộ

- Dự báo Quy mô dân số đến năm 2030 : 17.517 người/4.518 hộ.

- Dự báo Quy mô dân số đến năm 2035: 18.411 người/ 4.741 hộ.

b) Dự báo quy mô lao động:

- Dự báo số người trong độ tuổi lao động đến năm 2025 khoảng 8.334

người, chiếm 50,50% dân số toàn xã.

- Dự báo số người trong độ tuổi lao động đến năm 2030 khoảng 9.652 người, chiếm 55,10% dân số toàn xã.

- Dự báo số người trong độ tuổi lao động đến năm 2035 khoảng 11.212 người, chiếm 60,90% dân số toàn xã.

c) *Dự báo động lực phát triển kinh tế:*

Tập trung khai thác có hiệu quả các lợi thế sẵn có. Định hướng cơ cấu kinh tế địa phương phát triển theo hướng thương mại - dịch vụ, nông nghiệp. Phân đầu tăng dần tỷ trọng ngành thương mại - dịch vụ.

8.2. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu:

a) *Về sử dụng đất:*

- Đất xây dựng công trình nhà ở: $\geq 28\text{m}^2/\text{người}$.
- Đất xây dựng công trình, dịch vụ: $\geq 3,0\text{m}^2/\text{người}$.
- Đất cho giao thông và Hạ tầng kỹ thuật: $\geq 5,0\text{m}^2/\text{người}$.
- Cây xanh công cộng: $\geq 6,0\text{m}^2/\text{người}$.

b) *Các chỉ tiêu quy hoạch hạ tầng kỹ thuật:*

- Chỉ tiêu về vệ sinh môi trường 1,0 - 1,3kg.
- Chỉ tiêu cấp nước 150 lít/người/ngày đêm.
- Chỉ tiêu thoát nước bản $\geq 80\%$ lượng nước cấp.
- Chỉ tiêu cấp điện $\geq 150\text{W}/\text{người}/\text{ngày}$ đêm.

c) *Các nội dung khác:*

Theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng về Ban hành quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch Xây dựng và QCVN 4454:2012 về quy hoạch nông thôn - Tiêu chuẩn thiết kế.

9. Định hướng chức năng, định hướng tổ chức không gian xã:

Xã Nhơn Sơn giáp ranh giới Đồ án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tỉnh Ninh Thuận đến năm 2040 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 21/02/2024; định hướng phát triển về Hạ tầng khung của đồ án Quy hoạch tỉnh và Quy hoạch chung xây dựng thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đã được cập nhật vào Quy hoạch chung xây dựng xã Nhơn Sơn. Phân khu chức năng, định hướng tổ chức không gian xã Nhơn Sơn như sau:

9.1. Định hướng tổ chức khu trung tâm xã:

Khu trung tâm xã: giai đoạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2035, trung tâm xã tập trung tại thôn Đắc Nhơn 1, Đắc Nhơn 2 và Đắc Nhơn 3. Tổ chức không gian khu trung tâm xã Nhơn Sơn với các phân khu sau:

- Trung tâm xã: bao gồm khu vực tập trung các công trình công cộng cấp xã như: trụ sở UBND- HĐND xã, trường tiểu học, trường Trung học cơ sở, chợ, đài tưởng niệm, bưu điện, sân vận động, nằm trên trục đường chính quan trọng của xã là đường Quốc lộ 27.

- Khu dân cư hiện hữu chỉnh trang kết hợp sản xuất: Bao gồm khu ở hiện hữu chỉnh trang và khu sản xuất (*nông nghiệp, phi nông nghiệp*).

- Khu dân cư mở rộng kết hợp sản xuất: Bao gồm khu ở mở rộng và khu sản xuất (*nông nghiệp, phi nông nghiệp*).
- Công trình được bố trí thuận tiện với tuyến đường giao thông chính, khoảng cách đến các khu dân cư trong bán kính đảm bảo phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa, vui chơi giải trí của người dân trong khu vực.

9.2 Định hướng tổ chức khu ở:

9.2.1. Đối với khu vực ở hiện trạng cải tạo, chỉnh trang:

Các khu dân cư hiện hữu của xã Nhơn Sơn nằm trên địa bàn các thôn Nha Hồ 1, 2; thôn Lương Cang 1, 2; thôn Núi Ngõng; thôn Đắc Nhơn 1, 2, 3, thôn Láng Ngựa và thôn Lương Tri.

9.2.2. Định hướng quy hoạch phát triển khu dân cư mới:

Hệ thống khu dân cư trên địa bàn xã đến năm 2035 dân số khoảng 18.411 người tăng khoảng 2.488 người. Khu dân cư nông thôn xã Nhơn Sơn dự kiến bao gồm 01 khu dân cư khu vực trung tâm xã và 10 khu dân cư nằm trên địa bàn các thôn Đắc Nhơn 1, Đắc Nhơn 2, Đắc Nhơn 3, Lương Tri, Láng Ngựa, Núi Ngõng, Lương Cang 1, Lương Cang 2, Nha Hồ 1 và Nha Hồ 2.

Ngoài ra còn có các điểm dân cư nông thôn thuộc Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) đã phê duyệt và dự kiến lập quy hoạch gồm:

** Các khu dân cư theo đồ án quy hoạch đã duyệt gồm:*

- Khu tái định cư phục vụ dự án đường cao tốc Bắc - Nam, quy mô 1,74 ha (*thuộc đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) khu tái định cư phục vụ dự án đường cao tốc Bắc - Nam, đã phê duyệt*).

- Khu dân cư Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Đắc Nhơn, quy mô 0,417 ha (*thuộc đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) khu dân cư Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Đắc Nhơn, đã phê duyệt*).

- Điểm dân cư số 1 thôn Lương Cang, quy mô 3,57 ha (*thuộc đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) điểm dân cư xã Nhơn Sơn điểm dân cư số 1 thôn Lương Cang, đã phê duyệt*).

- Điểm dân cư nông thôn, thôn Lương Tri, quy mô 2,0 ha (*thuộc đồ án quy hoạch phân lô điểm dân cư nông thôn, thôn Lương Tri, đã phê duyệt*).

- Điểm dân cư số 2 thôn Lương Tri, quy mô 7,80 ha (*thuộc đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) điểm dân cư xã Nhơn Sơn điểm dân cư số 2 thôn Lương Tri, đã phê duyệt*).

- Điểm dân cư số 3 thôn Lương Tri, quy mô 8,91 ha (*thuộc đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) điểm dân cư xã Nhơn Sơn điểm dân cư số 3 thôn Lương Tri, đã phê duyệt*).

** Các khu dân cư dự kiến gồm:*

- Khu dân cư Trung tâm xã Nhơn Sơn, quy mô 61,0 ha (*thuộc danh mục dự kiến lập Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) khu trung tâm xã Nhơn Sơn, giai đoạn 2030*).

- Khu dân cư kết hợp dịch vụ hỗn hợp, quy mô 33,31 ha (*thuộc danh mục dự kiến lập đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) Khu dân cư kết hợp dịch vụ hỗn hợp xã Nhơn Sơn, giai đoạn 2030*).

- Điểm dân cư dự kiến Lương Cang 2, quy mô 5,61 ha (*thuộc danh mục dự kiến lập đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) điểm dân cư xã Nhơn Sơn*).
- Mở rộng dân cư Nông Trang thôn Nha Hồ 1, quy mô 8,63 ha (năm 2030).
- Mở rộng dân cư thôn Nha Hồ 2, quy mô 3,48 ha (năm 2030).
- Mở rộng dân cư thôn Nha Hồ 2, quy mô 0,51 ha (năm 2030).
- Mở rộng dân cư thôn Lương Cang 2, quy mô 4,74 ha (năm 2030).
- Mở rộng dân cư thôn Lương Cang 1, quy mô 3,65 ha (năm 2030).
- Mở rộng dân cư thôn Đắc Nhơn 1, quy mô 1,10 ha (năm 2030).
- Mở rộng dân cư thôn Lương Tri, vị trí 1 quy mô 1,48 ha (năm 2030).
- Mở rộng dân cư thôn Lương Tri, vị trí 2 quy mô 9,62 ha (năm 2030).
- Mở rộng dân cư thôn Láng Ngựa, quy mô 2,45 ha (năm 2030).
- Mở rộng dân cư thôn Nha Hồ 2, quy mô 0,79 ha (sau năm 2030).
- Mở rộng dân cư thôn Đắc Nhơn 3, quy mô 1,48 ha (sau năm 2030).
- Mở rộng dân cư thôn Lương Cang 1, quy mô 8,18 ha (sau năm 2030).
- Mở rộng dân cư thôn Lương Cang 2, quy mô 1,13 ha (sau năm 2030).
- Mở rộng dân cư thôn Lương Cang 2, quy mô 2,75 ha (sau năm 2030).
- Mở rộng dân cư thôn Đắc Nhơn 1 và Lương Cang 1, quy mô 9,66 ha (sau năm 2030).
- Mở rộng dân cư thôn Láng Ngựa vị trí 1, quy mô 1,12 ha (sau năm 2030).
- Mở rộng dân cư thôn Láng Ngựa vị trí 2, quy mô 4,12 ha (sau năm 2030).
- Mở rộng dân cư thôn Lương Tri vị trí 1, quy mô 2,21 ha (sau năm 2030).
- Mở rộng dân cư thôn Lương Tri vị trí 2, quy mô 10,62 ha (sau năm 2030).
- Mở rộng dân cư thôn Núi Ngõng, quy mô 1,90 ha (sau năm 2030).

* Tổ chức không gian khu dân cư mới và cải tạo: theo hướng chỉnh trang mở rộng các công trình công cộng hiện hữu; đồng thời, bổ sung các điểm công trình công cộng để đảm bảo quy mô và bán kính phục vụ theo quy định.

* Tổ chức không gian trung tâm: khu vực trung tâm xã được bố trí ngay tại vị trí tập trung các công trình công cộng cấp xã: trụ sở cơ quan, Ủy ban nhân dân xã, trường học, bưu điện, trạm xá đáp ứng nhu cầu quản lý và ổn định khu vực; khu vực được bố trí thuận tiện với các tuyến đường giao thông chính, khoảng cách đến các khu dân cư không quá xa đảm bảo phục vụ nhu cầu của người dân trong khu vực.

10. Định hướng xây dựng các công trình hạ tầng xã hội:

Trong những năm qua, xã Nhơn Sơn đã phát triển tương đối đầy đủ các hạng mục công trình phục vụ theo Quy hoạch nông thôn mới xã đã được phê duyệt cũng như việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới có nhiều chuyển biến tích cực. Diện tích đất các hạng mục đáp ứng yêu cầu mở rộng xây dựng. Tuy nhiên, cần tiếp tục nâng cấp và xây mới các công trình hạ tầng để đảm bảo cơ sở vật chất cho giai đoạn tiếp theo.

11. Quy hoạch sản xuất:

11.1. Quy hoạch sản xuất nông nghiệp:

- Để giữ vững 19 tiêu chí xây dựng NTM đã đạt được, nhằm tiếp tục duy trì và phát triển các tiêu chí NTM nâng cao và kiểu mẫu, Đảng ủy - Chính quyền
- Mặt trận các đoàn thể chính trị xã hội đã có nhiều giải pháp phát huy tiềm

năng, lợi thế để đẩy mạnh phát triển kinh tế phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Phát triển ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng tăng trưởng, trên cơ sở ứng dụng rộng rãi công nghệ cao để phát triển nền nông nghiệp thông minh, thích ứng cao với biến đổi khí hậu. Hình thành các chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực, có tính đặc thù địa phương với vai trò đầu tàu là các doanh nghiệp lớn liên kết với các tổ chức hợp tác của nông dân.

- Căn cứ quỹ đất sản xuất hiện có của địa phương, quy hoạch phân khu sản xuất nông lâm nghiệp trên địa bàn như sau:

+ Vùng phát triển sản xuất nông nghiệp tập trung thuộc các xứ đồng Cà Sơn; xứ đồng đất làng, xứ đồng đất soi thôn Lương Cang; xứ đồng Láng Ngựa và cánh đồng Chà Vum.

+ Vùng phát triển nông nghiệp khác tập trung tại các khu vực: phía Bắc thôn Núi Ngõng (vùng 1); phía Tây thôn Lương Tri (vùng 2); phía Đông dọc chân núi Hòn Dài (vùng 3).

+ Vùng sản xuất nông nghiệp tập trung dọc theo kênh Bắc.

+ Khu nông nghiệp công nghệ cao thuộc xứ đồng Cà Sơn.

+ Xưởng chế biến giống Trung tâm Nha Hố; Trung tâm thực nghiệm sản xuất giống Nha Hố; Viện nghiên cứu bông và phát triển nông nghiệp.

11.2. Quy hoạch phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn:

- Tập trung phát triển các lĩnh vực công nghiệp chủ lực như công nghiệp chế biến nông sản; đồng thời, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư trong các lĩnh vực là thế mạnh của địa phương.

- Tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hỗ trợ doanh nghiệp để duy trì và phát triển ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh các cơ sở hiện có.

- Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiệu quả; chỉnh trang các khu dân cư, giải quyết nhu cầu chuyên mục đích đất ở cho người dân, tạo quỹ đất ở ổn định, từng bước nâng cấp kết cấu hạ tầng kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Thực hiện các biện pháp thu hút, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho mọi thành phần kinh tế đến đầu tư trong xã; chủ động và tranh thủ sự giúp đỡ của huyện, tỉnh trong công tác xúc tiến đầu tư, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, cải cách thủ tục hành chính.

- Tăng cường đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; chú trọng phát triển hạ tầng điện vào các khu, vùng sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

- Dự án mở rộng quy mô chế biến nông sản nhỏ, táo và các sản phẩm nông sản khác.

- Vùng khai thác phát triển tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn xã gồm:

+ Khu khai thác khoáng sản đá xây dựng, quy mô 6,58 ha; Khu chế biến đá xây dựng, quy mô 3,10 ha (*thuộc Công ty Cổ phần Xây dựng công trình 677*).

+ Khu khai thác đá xây dựng thuộc Công ty Cổ phần Xây dựng Ninh Thuận.

+ Khu khai thác đất làm vật liệu san lấp, quy mô 10,16 ha (*thuộc Công ty TNHH Huy An*).

+ Khu khai thác đá xây dựng Núi Ngõng, quy mô 9,15 ha.

- + Khu vật liệu san lấp, quy mô 22,66 ha.
- + Khu vực thăm dò khai thác đá xây dựng tại khu vực núi Tiêng 4, quy mô 4,3047 ha; Khu vực thăm dò khai thác đá xây dựng, quy mô 35,977 ha (*thuộc Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Sơn Long Thuận*).
- + Khu vực xây dựng nhà máy chế biến đá, quy mô 2,72 ha.
- + Nhà máy chế biến đá xây dựng núi ngỗng, quy mô 1,14 ha (*Công ty Cổ phần NCS*).

11.3. Định hướng phát triển thương mại dịch vụ:

- Đẩy nhanh phát triển thương mại dịch vụ trên địa bàn.
- Khuyến khích các hộ dân bám 2 bên trục Quốc lộ 27, ĐH32, tuyến cao tốc Bắc Nam, các trục liên xã phát triển kinh doanh, dịch vụ, thương mại như: Dịch vụ ăn uống, thời trang, kinh doanh các sản phẩm nông sản, vật liệu xây dựng, nội thất, xăng dầu, Thành lập các đầu mối chuyên cung cấp và thu mua các loại vật tư, nông sản nông nghiệp và thực phẩm chăn nuôi.
- Quy hoạch quỹ đất phát triển thương mại - dịch vụ. Phát triển đất hỗn hợp dọc tỉnh lộ 702B dự kiến, quy mô 23,65 ha và trạm dừng nghỉ cao tốc Bắc Nam.
- Đầu tư xây dựng Khu trung tâm thu mua - cung ứng Nông sản an toàn, quy mô 1,50 ha tại thôn Lương Cang 2; Khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn, quy mô 2,73 ha tại thôn Lương Cang 2.
- Có chính sách ưu đãi và hỗ trợ vốn vay cho các hộ gia đình, các doanh nghiệp phát triển dịch vụ thương mại trên địa bàn xã.

12. Định hướng hạ tầng kỹ thuật:

12.1. Quy hoạch giao thông:

- Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 27, tuân thủ theo định hướng quy hoạch giao thông tỉnh Ninh Thuận giai đoạn đến năm 2030.
- Đầu tư các tuyến Quốc lộ, tuyến tránh đi qua địa bàn xã theo quy hoạch tỉnh gồm:
 - + Đường từ Quốc lộ 1 đến quốc lộ 27 thuộc dự án Đường vành đai phía Bắc tỉnh Ninh Thuận.
 - + Đường vành đai phía Đông Nam đoạn từ quốc lộ 27 đến Đường tỉnh 703, tỉnh Ninh Thuận.
 - + Đường nối từ cao tốc Bắc Nam về thành phố Phan Rang - Tháp Chàm giai đoạn 1.
 - + Trạm dừng nghỉ thuộc dự án đường cao tốc Bắc Nam.
 - + Đường nối từ tuyến Tỉnh lộ 705 đến tuyến đường bê tông hiện hữu đi Núi Ngỗng.
- Đường xã: Tiếp tục nâng cấp, bảo trì thường xuyên, đảm bảo các hạng mục cần thiết theo quy định.
- Đường thôn và đường liên thôn: Tiếp tục nâng cấp, tu sửa, bảo trì theo quy định.
- Đường ngõ, xóm: Tiếp tục cứng hóa cho 0,65 km trục đường ngõ, xóm còn lại, đảm bảo 100% trục đường ngõ, xóm sạch, đảm bảo sáng, xanh, sạch, đẹp.

** Giao thông nội đồng:*

- Các tuyến đường nội đồng trên địa bàn xã đã được cứng hóa với tổng chiều dài 13,7km, đạt tỷ lệ 100%, đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm.

- Bố trí các bãi đậu xe, kết hợp quay đầu xe trên các tuyến nội đồng. Xây dựng các điểm trung chuyển tập kết sản phẩm nông nghiệp sau khi thu hoạch trước khi vận chuyển về nơi chế biến.

12.2. Chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng:

- Nền xây dựng:

+ Đối với khu dân cư hiện hữu, giữ nguyên cao độ nền xây dựng hiện trạng. Khi tiến hành cải tạo, xây dựng mới chỉ san nền cục bộ khi hình thành các tuyến giao thông nội bộ, tạo độ dốc hợp lý để giao thông thuận tiện và không làm ảnh hưởng đến việc thoát nước của khu vực xung quanh.

+ Khu vực xây mới: Đối với các khu vực dự kiến xây dựng mới cần lưu ý san nền phù hợp với địa hình tự nhiên, hạn chế phá vỡ mặt phủ tự nhiên. Cao độ nền công trình cần cao hơn cao độ của đường từ 0,3 - 0,5m.

- Thoát nước mặt:

+ Sử dụng hệ thống thoát nước mưa chung với hệ thống thoát nước thải sinh hoạt, hoạt động theo chế độ tự chảy.

+ Lưu vực và hướng thoát nước: Dựa trên nghiên cứu địa hình tự nhiên và hiện trạng thoát nước hiện nay, lưu vực thoát nước chính chạy dọc tuyến Quốc lộ 27, các phụ lưu theo địa bàn từng thôn và địa hình cụ thể các thôn xóm lấy các trục đường là các đường phân lưu phụ, thoát ra các ao, hồ, mương, suối hiện hữu.

+ Xây dựng đồng bộ mạng lưới thoát nước mặt cho toàn bộ các điểm dân cư nông thôn. Dọc theo các tuyến đường có mương, rãnh thoát nước để thu nước trên mặt đường khi trời mưa, đảm bảo thoát nước thuận tiện và nhanh chóng. Hệ thống mương khi đi qua khu dân cư phải có nắp đan để đảm bảo an toàn.

12.3. Quy hoạch cấp nước:

- Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt: 150 lít/người/ngđ.

- Nhu cầu dùng nước xã Nhơn Sơn đến năm 2030 khoảng 2.480 m³/ngđ; đến năm 2035 khoảng 3.911 m³/ngđ.

- Tiếp tục sử dụng nước sạch từ 02 công trình cấp nước tập trung là Hệ thống cấp nước Mỹ Sơn (*trên địa bàn thôn Nha Hố 1, 2, Núi Ngõng, Lương Cang 1, Lương Cang 2*) và Nhà máy cấp nước Ninh Thuận (*địa bàn thôn Đắc Nhơn 1, 2, 3, Lương Tri, Láng Ngựa*).

- Hoàn thiện hệ thống hệ thống cấp nước trong các khu dân cư theo định hướng quy hoạch đã được phê duyệt.

12.4. Quy hoạch cấp điện:

- Nguồn điện: Xã Nhơn Sơn hiện đang được cấp điện từ lưới điện Quốc gia thông qua trạm 110/22kV Ninh Sơn. Trực tiếp cấp điện cho xã là từ tuyến 22KV Ninh Sơn - Nhơn Sơn.

- Lưới trung áp 22kV:

+ Các tuyến 22KV hiện hữu sẽ được duy tu, cải tạo theo việc mở rộng

lồng lè đường và nâng công suất truyền tải. Tuyến chính đi dọc theo đường Quốc lộ 27 nối dài sử dụng cáp AC-240, các tuyến nhánh đi theo các tuyến đường liên xã, liên thôn... sử dụng cáp AC có tiết diện từ 70 đến 120mm².

+ Các tuyến 22KV xây dựng mới là đường dây nổi, dùng cáp nhôm lõi thép AC- 120mm² đi trên trụ bê tông ly tâm cao 12 đến 14m.

- Một số tuyến 0,4KV ở các thôn có tính tạm bợ, cần phải thay thế bằng các tuyến được xây dựng đảm bảo điều kiện kỹ thuật, an toàn.

- Các tuyến 0,4KV xây dựng mới dùng cáp nhôm vặn xoắn (cáp ABC) đi trên trụ bê tông hạ áp cao 8,5 mét hoặc đi chung với tuyến trụ trung áp.

- *Trạm hạ áp 22/0,4KV*: Mạng lưới hạ áp đi nổi chủ yếu dùng cáp bọc AV. Các tuyến trục chính đi chung cột với lưới 22kV, tiết diện từ 70÷120 mm².

- *Mạng lưới chiếu sáng*: Mạng lưới chiếu sáng của xã hiện cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân.

- Hoàn thiện hệ thống cấp điện trong các khu dân cư theo định hướng quy hoạch đã được phê duyệt.

12.5. Quy hoạch thoát nước, rác thải, nghĩa trang:

a) Quy hoạch thoát nước thải đến năm 2035:

- Tổng lưu lượng thoát nước thải: 3.129 m³/ng.đ.

- Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt dự kiến là hệ thống thoát nước chung (*nước mưa với nước thải sinh hoạt*). Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý cục bộ được dẫn chung trong mương thoát nước mưa đặt trong các ngõ, xóm rồi thoát vào hệ thống chung khu vực.

+ Đối với nước thải sinh hoạt ở các hộ gia đình và công trình công cộng sẽ được xử lý cục bộ bằng bể tự hoại (*hoặc các loại hình xí hạp vệ sinh khác*) trước khi cho xả vào hệ thống thoát nước chung.

+ Nước thải và phân gia súc từ các khu chuồng trại chăn nuôi sẽ được xử lý bằng bể bioga, tạo năng lượng để đun bếp, thắp sáng.

+ Nước thải sản xuất phải xử lý đạt tiêu chuẩn TCVN 40:2011/BTNMT trước khi đổ ra hệ thống thoát chung của xã.

- Hoàn thiện hệ thống hệ thống thoát nước trong các khu dân cư theo định hướng quy hoạch đã được phê duyệt.

b) Quy hoạch thu gom và xử lý chất thải rắn đến năm 2035:

- Giai đoạn 2023-2035: 0,8 kg/người.ngày.đêm, tỷ lệ thu gom 100%.

- Tổng khối lượng chất thải rắn: 14,73 tấn/ng.đ

- Quy hoạch thu gom và xử lý chất thải rắn:

+ Khuyến khích và hướng dẫn nhân dân phân loại chất thải rắn (CTR) ngay tại nguồn thành 2 loại vô cơ và hữu cơ.

+ Tại từng thôn, sẽ quy hoạch 01 điểm tập trung CTR. Trang bị mỗi thôn 2 - 3 thùng đựng CTR công cộng loại 0,5 m³ và 2 - 3 xe đẩy tay cho các thôn để thu gom và vận chuyển chất thải rắn từ các điểm tập trung đến khu tập trung, xử lý rác thải.

+ Tiếp tục ký kết hợp đồng thu gom rác thải với công ty thu gom rác thải để thu gom vận chuyển rác thải về điểm xử lý tập trung của huyện (Tỉnh).

c) Quy hoạch nghĩa trang:

- Toàn xã có 19,57 ha đất nghĩa trang. Trong đó có 04 nghĩa trang (*thôn Lương Tri, Núi Ngõng, Đắc Nhơn và Nha Hố*), có Ban quản lý Nghĩa trang được thành lập, hoạt động của Nghĩa trang đáp ứng các quy định của pháp luật. Mai táng được thực hiện phù hợp với quy định.

- Hiện trạng nghĩa trang tại địa phương cơ bản đã đáp ứng đến năm 2030. Nhân dân tiếp tục sử dụng các nghĩa trang hiện hữu trên địa bàn xã.

12.6. Định hướng thủy lợi:

Tiếp tục bảo trì, nâng cấp nạo vét khơi thông hệ thống kênh mương để đáp ứng được nhu cầu sản xuất hàng hóa theo quy hoạch và tiêu chí nông thôn mới nâng cao - kiểu mẫu, đảm bảo nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp toàn xã và tiêu thoát lũ vào mùa mưa, đồng thời tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân biết chủ động sử dụng nguồn nước tiết kiệm, phù hợp trong sinh hoạt, trong sản xuất.

13. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư và nguồn vốn:

13.1. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư:

- Cần tập trung ưu tiên cho các chương trình, dự án đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; các dự án có thể mạnh, động lực, tiềm năng cho phát triển kinh tế của địa phương.

- Căn cứ vào tình hình phát triển thực tế, kế hoạch trung hạn, dài hạn để xem xét bố trí danh mục đầu tư dự án.

- Khuyến khích huy động nguồn lực từ tư nhân, nguồn vốn ngoài ngân sách đầu tư theo các chính sách thông thoáng nhiều ưu đãi.

(Chi tiết Danh mục các dự án đầu tư và phân kỳ thực hiện được thể hiện trong thuyết minh đề án được duyệt).

13.2. Các nguồn lực thực hiện:

- Nguồn lực ngân sách nhà nước.

- Nguồn lực huy động nhân dân và doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Các nguồn vốn hợp pháp khác.

14. Tiến độ, giải pháp tổ chức thực hiện quy hoạch chung xã Nhơn Sơn:

14.1. Tiến độ thực hiện:

- Giai đoạn 2023-2025: Nâng cấp, cải tạo các cơ sở giáo dục theo quy hoạch; Xây dựng đường giao thông, cấp thoát nước, cấp điện, thoát nước thải và vệ sinh môi trường; xây dựng và cải tạo mở rộng trụ sở thôn kết hợp nhà văn hóa thôn; Xây dựng Trung tâm hỗ trợ và phục vụ sản xuất nông nghiệp nông thôn; từng bước cải tạo chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu.

- Giai đoạn 2026-2030: Đầu tư cơ sở hạ tầng để tạo quỹ đất ở dự trữ; Xây dựng khu công viên cây xanh - thể dục thể thao trong khu quy hoạch dự kiến đầu tư cơ sở Hạ tầng; Xây dựng nhà làm việc BCH quân sự xã; Phát triển các

khu sản xuất tập trung hết quy mô quy hoạch; Hoàn thiện hệ thống hạ tầng từng thôn xóm, cứng hóa toàn bộ giao thông.

14.2. Giải pháp tổ chức thực hiện:

- Sau khi Quy hoạch chung xây dựng xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2035 được phê duyệt, UBND xã Nhơn Sơn tổ chức công bố và phổ biến phương án quy hoạch cho tất cả cán bộ, nhân dân trong xã và các nhà đầu tư.

- Tăng cường sự phối hợp giữa UBND huyện và các phòng ban chức năng, UBND tỉnh và các Sở, ban ngành với UBND xã để phối hợp trong chỉ đạo điều hành thực thi quy hoạch.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt quy hoạch phát triển các ngành, các lĩnh vực kinh tế của xã giai đoạn 2021-2030. Triển khai quy hoạch qua các kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm và hàng năm. Kế hoạch hàng năm phải bám vào các mục tiêu quy hoạch đã đạt được và tiến độ phải thực hiện trong từng thời kỳ.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện dự án đầu tư theo quy hoạch trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Tổ chức quản lý xây dựng theo đúng quy hoạch. Vận động, tuyên truyền nhân dân hiểu và hưởng ứng thực hiện quy hoạch, cải tạo chỉnh trang khu dân cư, xây dựng nếp sống văn minh văn hóa để đạt các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu.

15. Hồ sơ và chất lượng sản phẩm:

Thành phần hồ sơ và chất lượng hồ sơ đồ án quy hoạch đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ, Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

16. Tổng dự toán kinh phí lập quy hoạch:

- Kinh phí lập đồ án quy hoạch được xác định theo định mức chi phí tại Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

- Chi phí lập quy hoạch sau khi thẩm định là: **403.804.669 đồng**.

(Bằng chữ: Bốn trăm lẻ ba triệu, tám trăm lẻ bốn nghìn, sáu trăm sáu mươi chín đồng).

(Đính kèm bảng tổng hợp kinh phí do phòng Kinh tế và Hạ tầng thẩm định)

17. Ban hành kèm theo Quyết định phê duyệt Đồ án quy hoạch chung Xây dựng xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn là bảng Quy định quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Nhơn Sơn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện: Chủ đầu tư (UBND xã Nhơn Sơn) có trách nhiệm:

- Tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có Quyết định phê duyệt, để toàn thể nhân dân được biết và thực hiện.

- Tổ chức thực hiện quy hoạch theo đúng nội dung tại Điều 1 của Quyết định này và theo các quy định hiện hành của nhà nước, của các Bộ ngành liên

quan về quản lý quy hoạch xây dựng.

- Gửi kèm Quyết định phê duyệt đề án quy hoạch cùng với 01 bộ bản vẽ và thuyết minh đề án quy hoạch, file mềm (có nội dung Bản vẽ, thuyết minh) đến UBND huyện, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Tài Nguyên và Môi trường, Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn để lưu và phối hợp triển khai thực hiện đề án quy hoạch sau này được thuận lợi.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 26/10/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn về việc phê duyệt đề án quy hoạch nông thôn mới xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện; Chủ tịch UBND xã Nhơn Sơn; Giám đốc Công ty TNHH Kiến Trúc Xây Dựng Thương Mại Việt Cad và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Xây dựng;
- TT. Huyện ủy, HĐND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Chủ đầu tư (03 bộ);
- Trang thông tin điện tử huyện Ninh Sơn;
- Lưu: VT, KTHT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Kiều Tấn Thịnh